TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 755/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 8 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Cảnh Liêm

Bà Trần Thị Phối

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 487/2023/TB-TLVA ngày 22 tháng 5 năm 2023 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2023/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 153/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Trúc L , sinh năm: 2000; nơi cư trú: Tổ 37C, KV4, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thành T , sinh năm: 1987; nơi cư trú: Tổ 37C, KV4, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/5/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Trúc L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2019 tại UBND phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn,

tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không có trách nhiệm với gia đình mà thường xuyên chơi bời dẫn đến nợ nần, phá tài sản của gia đình. Chị dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 8/2022 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn anh T để ổn định cuộc sống. Hiện nay chị không có thai.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu toà giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Thành T trình bày tại bản khai ngày 01 tháng 6 năm 2023: Anh thống nhất với trình bày của chị L về thời gian, điều kiện kết hôn và thời điểm phát sinh mâu thuẫn. Theo anh, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế gia đình. Tháng 8/2022 chị L đã dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn tình cảm với chị L.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Trúc L được ly hôn anh Nguyễn Thành Tín; Tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Trúc L phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền:

Tranh chấp phát sinh giữa chị Đặng Trúc L và anh Nguyễn Thành T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn anh Nguyễn Thành T cư trú tại: Tổ 37C, KV4, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP.Quy Nhơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thành T đã được tòa triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thành T theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đặng Trúc L và anh Nguyễn Thành T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 146 ngày 22/10/219. Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân mà không có biện pháp bàn bạc đoàn tụ. Chị L cho rằng vợ chồng không còn chung sống từ tháng 8/2022 cho đến nay, không hòa giải đoàn tụ, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án nhiều lần mời anh T đến Tòa làm việc nhưng anh T không có mặt tại phiên tòa, không có ý kiến thể hiện sự bỏ mặc quan hệ hôn nhân với chị L . Xét thấy, hôn nhân giữa chị Đặng Trúc L và anh Nguyễn Thành T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho chị L được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị không có con chung

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Đặng Trúc L phải chịu theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu về nội dung giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, và các điều 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Trúc L được ly hôn anh Nguyễn Thành T

2. Về con chung: Vợ chồng anh chị không có con chung nên toà không giải quyết.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST: Chị Đặng Trúc L phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0003778 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Quy Nhơn, Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP.Quy Nhơn;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thị Phương Thảo